

Bản án số:52/2018/HNGĐ - ST
Ngày 13- 7- 2018
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ- TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Diên

2. Ông Nguyễn Thế Phụng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 115/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc “ Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2018/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1978 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1978 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Xuân Ph tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lăng (nay được tách thành xã Chi Lăng và xã H) vào năm 1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng nghi ngờ, không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến xô xát, vợ chồng đã sống ly thân kể từ năm 2014 cho đến nay. Chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chỉ làm đơn khởi kiện ly hôn anh Ph và tại biên bản ghi lời khai ngày 03 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa chị Nh yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chị Nh và anh Ph có 02 con chung là Nguyễn Xuân Phúc sinh ngày 05 tháng 5 năm 1999 và Nguyễn Thị Hậu sinh ngày 02 tháng 7 năm 2003. Hiện nay con chung Nguyễn Xuân Phúc đủ 18 tuổi trong tuổi lao động, tự lập về kinh tế nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Nh mong muốn trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Hậu và không yêu cầu anh Ph góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/5/2018, bà Phạm Thị Toan sinh năm 1952, trú tại: Thôn B, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ của anh Ph) trình này: Hiện nay anh Ph đang làm công nhân tại Khu Công nghiệp huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai. Bà Toan biết anh Ph đang làm công nhân tại Khu công nghiệp Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Ph. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án bà Toan đã điện thoại cho anh Ph biết. Anh Ph có quan điểm giải quyết vụ án như sau: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Nh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lăng cũ (nay là xã H và xã Chi Lăng). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do làm ăn kinh tế không có hiệu quả dẫn đến cãi chửi nhau và sống ly thân mỗi người một nơi, anh Ph vào khu Công nghiệp Nhon Trạch tỉnh Đồng Nai làm công nhân và sinh sống. Anh Ph có nói việc chị Nh khởi kiện ly hôn là việc của chị Nh, anh Ph không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị Nh và anh Ph có 02 con chung là Nguyễn Xuân Phúc, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1999 và Nguyễn Thị Hậu, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2003. Hiện nay cháu Phúc đã trên 18 tuổi không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Hậu đang sinh sống với bà Phạm Thị Toan là mẹ đẻ anh Ph nuôi dưỡng. Hàng tháng chị Nh, anh Ph vẫn gửi tiền về để đóng học phí cho con.

Về chia tài sản: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm

Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, chị Nh đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh Ph không có mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt các văn bản của Tòa án đối với anh Ph theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử, xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Xuân Ph.

Về con chung: Chị Nh và anh Ph có 02 con chung là Nguyễn Xuân Phúc sinh ngày 05 tháng 5 năm 1999 và Nguyễn Thị Hậu sinh ngày 02 tháng 7 năm 2003. Cháu Nguyễn Xuân Phúc đã trên 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng. Cần giao con chung Nguyễn Thị Hậu cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh. Anh Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về chia tài sản, nợ chung: Do chưa có lời khai của anh Ph cho nên chưa xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Xuân Ph căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Chị Nh đã cung cấp địa chỉ của anh Ph tại huyện Nhon Trách, tỉnh Đồng nai, Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ nhưng không có kết quả. Anh Ph có liên lạc với bà Toan là mẹ bằng điện thoại nhưng không thông báo địa chỉ mới cho bà Toan và chị Nh. Do đó chị Nh không biết được địa chỉ cụ thể vì mục đích của anh Ph che giấu địa chỉ. Tòa án xác định anh Ph cố tình giấu địa chỉ và giải quyết theo thủ tục chung và tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph , căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án: Chị Nh không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và trong hồ sơ khởi kiện chị Nh đã giao nộp có việc Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng xác nhận không còn lưu sổ gốc đăng ký kết hôn vào năm 1997 và chỉ lưu được kể từ năm 2005 cho đến nay. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H kết quả: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1978 có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1978 tại

Ủy ban nhân dân xã Bình Lăng cũ nhưng không biết ngày tháng năm, sổ gốc ghi đăng ký kết hôn bị thất lạc, không còn lưu. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận việc chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Xuân Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lăng (nay là Ủy ban nhân dân xã H và Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng).

[4] *Về hôn nhân*: Do chị Nh không xuất trình được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và trình bày đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lăng cũ. Ủy ban nhân dân xã H và Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng xác nhận chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Xuân Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lăng cũ nhưng không có chứng cứ, tài liệu chứng minh việc đăng ký kết hôn của chị Nh và anh Ph. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Xuân Ph.

[6] *Về nuôi con chung*: Chị Nh và anh Ph có 02 con chung là Nguyễn Xuân Phúc, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1999 và Nguyễn Thị Hậu, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2003. Hiện con chung Nguyễn Xuân Phúc đã trên 18 tuổi nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng. Cháu Hậu có nguyện vọng được ở với chị Nh nếu bố mẹ cháu ly hôn, do đó cần giao cho chị Nh trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Hậu là phù hợp. Chấp nhận việc chị Nh không yêu cầu anh Ph góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh. Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[7] *Về chia tài sản, nợ chung*: Chị Nh có khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung. Tuy nhiên do chưa lấy được lời khai của anh Ph nên Tòa án chưa giải quyết về chia tài sản chung giữa chị Nh và anh Ph.

[8] *Về án phí*: Chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27; điểm đ Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Xuân Ph.

2. *Về nuôi con chung:* Chị Nh và anh Ph có 02 con chung là Nguyễn Xuân Phúc, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1999 và Nguyễn Thị Hậu, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2003. Hiện con chung Nguyễn Xuân Phúc đã trên 18 tuổi nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng. Giao cho chị Nh trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Hậu, Chấp nhận việc chị Nh không yêu cầu anh Ph góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh. Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung, nợ chung:* chưa đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0005154 ngày 03-5-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13 tháng 7 năm 2018). Anh Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện Hưng Hà;
- UBND xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng